

KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Giới thiệu Khoa Kế toán – Kiểm toán

Khoa Kế toán – Kiểm toán (dưới đây gọi tắt là Khoa KTKT) được thành lập năm 2010 trên cơ sở tách ra từ Khoa Kế toán – Tài chính – Ngân hàng, với mục đích tập trung vào phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Khoa KTKT đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực kế toán, tài chính, kiểm toán và tư vấn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công ty kiểm toán và tư vấn cũng như các cơ quan hành chính sự nghiệp, phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Khoa cũng tham gia các hoạt động nghề nghiệp thông qua phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp như Hội Kế toán TPHCM, Hội Kiểm toán viên hành nghề. Ngoài ra, Khoa KTKT cũng triển khai những hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ các chương trình nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các đơn vị liên kết.

Giới thiệu ngành – chuyên ngành đào tạo

Khoa KTKT đào tạo cử nhân ngành kế toán với hai định hướng kế toán và kiểm toán theo học chế tín chỉ.

Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành kế toán:

- Có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, những kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành.
- Có những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

Với những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và chuyên môn kế toán được trang bị, khi ra trường sinh viên có khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán- kiểm toán và tài chính ở mọi loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán có thể làm công tác kế toán và kiểm toán ở:

- Các doanh nghiệp SXKD;
- Các công ty kiểm toán độc lập;
- Các công ty dịch vụ kế toán;
- Các tổ chức ngân hàng; và
- Các bộ phận chức năng về kế toán, kiểm toán và tài chính các ngành và các cơ quan nhà nước khác.

Điểm khác biệt của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thiết kế theo học chế tín chỉ, bao gồm những môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản về kế toán, tài chính, thuế, kiểm toán... bên cạnh một hệ thống môn học lựa chọn linh hoạt theo hai định hướng:

- Định hướng kế toán, trong đó các môn tự chọn trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng mở rộng cho các lĩnh vực kế toán ngân hàng, kế toán đơn vị sự nghiệp và kế toán thuế.
- Định hướng kiểm toán, trong đó sinh viên được chuẩn bị những kiến thức và kỹ năng để định hướng nghề nghiệp kiểm toán, như kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm soát nội bộ.

Các môn học của chương trình đào tạo cũng được thiết kế theo hướng thiên về ứng dụng, thực hành và kỹ năng phân tích, giải quyết tình huống.

Đầu vào/Yêu cầu tuyển sinh

Khoa tuyển sinh trong hệ thống tuyển sinh đại học chung của nhà trường, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các khối dự thi là khối A và khối D1.

Đầu ra/Cơ hội việc làm

Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán có cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp, ngân hàng, công ty kiểm toán và các cơ quan sự nghiệp như cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

Phần lớn các sinh viên ra trường có việc làm sau khi ra trường. Một khảo sát do Khoa thực hiện đầu năm 2011, cho thấy 94% sinh viên khóa 2005 (ra trường vào năm 2009) có việc làm, trong đó có 78% làm việc trong lĩnh vực tài chính – kế toán – ngân hàng.

Văn bằng tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành các yêu cầu của chương trình đào tạo, sinh viên được cấp bằng Đại học chính quy tập trung, ngành kế toán. Theo học chế tín chỉ, từ khóa 2009, sinh viên không còn thi tốt nghiệp mà chỉ cần hoàn thành các môn học theo quy định của chương trình.

Cơ hội học tập ở các bậc học cao hơn

Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc ngành kế toán - kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh.

Ngoài ra, sinh viên có thể chọn hướng theo các chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam (Kiểm toán viên hành nghề, Kế toán viên hành nghề, Kế toán trưởng) hoặc quốc tế (ACCA, CPA Australia...)

Nội dung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo gồm 131 tín chỉ với thời gian thông thường là 4 năm. Sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn hoặc dài hơn thời gian trên tùy theo kế hoạch và năng lực học tập.

Chương trình đào tạo gồm hai khối kiến thức chính:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các môn học về xã hội (xã hội học, quản trị học, tâm lý học...), các môn học công cụ như toán, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và quốc phòng...
- Khối kiến thức chuyên nghiệp bao gồm các môn học cơ sở ngành và khối ngành kinh tế (kinh tế học, luật kinh tế...), các môn học ngành và chuyên ngành (kế toán, tài chính, kiểm toán...)

Khi vào giai đoạn chuyên ngành, sinh viên được chọn một trong hai định hướng nghề nghiệp: kế toán hoặc kiểm toán. Với mỗi định hướng, sinh viên sẽ chọn những môn học phù hợp để sau khi ra trường có thể thích ứng nhanh chóng với môi trường làm việc.

Trước khi ra trường, sinh viên phải trải qua một kỳ thực tập tại các doanh nghiệp, cơ quan, công ty kiểm toán, ngân hàng ... nhằm thực hành việc vận dụng lý thuyết vào thực tế. Sinh viên cũng chủ động lựa chọn đơn vị thực tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên của Khoa hiện nay có 18 giảng viên cơ hữu và bán cơ hữu; trong đó có 1 phó giáo sư, 4 tiến sĩ và 11 Thạc sĩ, tốt nghiệp trong nước và ngoài nước (Úc, Nhật, Hoa Kỳ...)

Một số giảng viên của Khoa tham gia hoạt động kiểm toán, tư vấn với các chứng chỉ nghề nghiệp về kiểm toán, kế toán, thẩm định giá và thuế.

Hoạt động sinh viên

Khoa KTKT khuyến khích các hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Bên cạnh các hoạt động Đoàn Hội và văn thể mỹ, Khoa còn có các câu lạc bộ học thuật (Câu lạc bộ Kế toán – Kiểm toán), câu lạc bộ tiếng Anh và câu lạc bộ kỹ năng mềm.

Hàng năm, sinh viên Khoa tham gia các giải văn nghệ, thể thao của Nhà trường và tổ chức các hội thảo về nghề nghiệp, về học thuật, về tiếng Anh... nhằm giúp các bạn sinh viên năng động và có ngoại ngữ tốt.

THỐNG KÊ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN QUA CÁC NĂM – KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Ngành	Khối	Điểm chuẩn NgV 1				Điểm chuẩn NgV 2				
		2011	2010	2009	2008	2011	2010	2009	2008	
Hệ Đại học										
Kế toán	404	A	15,0	15,0	15,0	14,0	16,0	16,0	16,0	18,0
		D1	15,0	15,0	15,0	14,0	16,0	16,0	16,0	18,0
Hệ Cao đẳng										
Kế toán	C68	A		12,0	12,0	10,0		13,5	12,5	12,5
		D1		12,0	12,0	10,0		13,5	12,5	12,5